

Số: *191* /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *10* tháng *01* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến và quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính áp dụng để thí điểm triển khai thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập của huyện Bắc Quang và Ủy ban nhân dân xã Quảng Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Nám Dẩn của huyện Xín Mần

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến (6 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 5 dịch vụ công trực tuyến một phần) và quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính áp dụng để thí điểm triển khai thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập của huyện Bắc Quang và Ủy ban nhân dân xã Quảng Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Nám Dẩn của huyện Xín Mần (Có danh mục và nội dung quy trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm thử việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với 11 dịch vụ công trực tuyến trên theo hướng dẫn của Công văn số 8025/VPCP-KSTTHC ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ,

hoàn thành trước ngày 20/02/2023 để tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai đúng tiến độ, có hiệu quả dự án “*Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” theo thư thỏa thuận đã ký kết.

Giao Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang, Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần: (1) Tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; (2) Bố trí công chức, viên chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân gửi hồ sơ trực tuyến đối với 11 dịch vụ công trực tuyến trên tại các xã thí điểm, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến/tổng số hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trong năm đạt tối thiểu 90%; (3) Sử dụng 07 phương thức khai thác thông tin thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo chỉ đạo tại Công văn số 59/UBND-PVHCC ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần; Ủy ban nhân dân các xã thực hiện thí điểm tại Điều 1 và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng PC06 - Công an tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

DANH MỤC

Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến
 (Kèm theo Quyết định số: 191 /QĐ-PVHCC ngày 10 tháng 02 năm 2023
 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	DVC trực tuyến toàn trình	DVC trực tuyến một phần
I	Ngành Tư pháp			
1	1.001193	Đăng ký khai sinh		x
2	1.000894	Đăng ký kết hôn		x
3	1.000656	Đăng ký khai tử		x
4	2.000986	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x
5	2.001023	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x
6	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	x	
7	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	x	
II	Ngành Lao động - TBXH			
8	1.000506	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	x	
9	1.000489	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	x	
10	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	DVC trực tuyển toàn trình	DVC trực tuyển một phần
		tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		
III	Ngành Văn hóa - TTDL			
11	1.000954	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	x	

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ĐĂNG KÝ KHAI SINH

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp V/v hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;

Thư thỏa thuận giữa Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang về việc thực hiện dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” ngày 14/11/2022.

2. Mục đích: Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC “Đăng ký khai sinh” trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Dự án triển khai

sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc:

- Do theo yêu cầu của Dự án, dịch vụ công trực tuyến một phần phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, không bắt buộc công dân phải ký sổ và không bắt buộc công dân phải đến trực tiếp gửi hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC, trong khi quy định của TTHC “Đăng ký khai sinh” chưa thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình công chức thực hiện nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình TTHC “Đăng ký khai sinh” chỉ được thực hiện khi cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC để định danh và xác thực điện tử, thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

- Áp dụng để thí điểm triển khai thực hiện ở xã Tân Quang, Tân Lập (huyện Bắc Quang); xã Quảng Nguyên, xã Năm Dân (huyện Xín Mần).

4. Nội dung tái cấu trúc:

Mã thủ tục: 1.001193	
Tên thủ tục: Đăng ký khai sinh	
1. Cấp thực hiện: Cấp Xã	
2. Lĩnh vực: Hộ tịch	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Nộp hồ sơ TTHC
Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã. Nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh.	
<i>Cách thức thực hiện:</i>	
- Trường hợp nộp trực tiếp: Người có yêu cầu nộp hồ sơ đăng ký khai sinh trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.	
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh gửi hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính, nhân viên bưu chính nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.	
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến: <i>Cung cấp thông tin theo biểu mẫu</i>	

điện tử tương tác đăng ký khai sinh cung cấp trên Cổng dịch vụ công (<http://dichvucong.gov.vn>), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.

- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Tại Cổng dịch vụ công Quốc Gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính	Gửi trực tuyến	
1	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.	Bản chính văn bản giấy	Biểu mẫu điện tử	01
2	Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh	Bản chính	Bản chụp	01
3	Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01
4	Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01
5	Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01

	*Giấy tờ phải xuất trình:			
	Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	
	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVDC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	
	Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVDC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	

Số lượng bộ hồ sơ: 01

*** Lưu ý:**

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc

bản chụp giấy tờ đó.

+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

+ Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh; xuất trình giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn và thông tin về việc kết hôn chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).

Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.

- Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

- Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:

+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.

+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.

- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.

3.2 Tiếp nhận hồ sơ TTHC

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc *gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến)*; chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

- *Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.*

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.

3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà

không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.

- Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu.

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.

*** Lưu ý:**

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con; trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em.

- Trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi thì sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi.

Sau khi lập biên bản, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu

<p>không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ.</p> <p>- Trường hợp trẻ chưa xác định được cha thì họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của con được xác định theo họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của mẹ; phần ghi về cha của trẻ để trống. Nếu vào thời điểm đăng ký khai sinh người cha yêu cầu làm thủ tục nhận con thì kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh.</p> <p>- Trường hợp trẻ chưa xác định được mẹ mà khi đăng ký khai sinh cha yêu cầu làm thủ tục nhận con thì kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh; phần khai về mẹ của trẻ để trống.</p> <p>- Trường hợp trẻ không thuộc diện bị bỏ rơi, chưa xác định được cả cha và mẹ thì thực hiện tương tự như đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi, nhưng trong Sổ hộ tịch ghi rõ “Trẻ chưa xác định được cha, mẹ”.</p>			
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp.</p>			
<p><i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã</p>			
<p><i>Kết quả giải quyết:</i></p>			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Giấy khai sinh	Bản chính văn bản giấy	01
<p><i>Lưu ý: Nếu người có yêu cầu đăng ký khai sinh có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành.</i></p>			
4	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- <i>Theo quy định của pháp luật:</i> Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- <i>Theo thực tế tại địa phương:</i> Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		
5	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân Việt Nam</p>		
6	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <p>- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện</p>		

	<p>đăng ký khai sinh cho trẻ em;</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.</p> <p>- <i>Cơ quan phối hợp:</i> Cơ quan quản lý CSDLQG/VDC.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND cấp xã.</p>
7	<p>Phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.</p>
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không</p>
9	<p>Căn cứ pháp lý của TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,

	<p>thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>
10	<p>Mẫu thành phần hồ sơ: Đơn, tờ trình, tài liệu đính kèm ngay sau nội dung của TTHC.</p>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh: ⁽⁴⁾

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng: bản

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Vi dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

Vi dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Vi dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp V/v hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;

Thư thỏa thuận giữa Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang về việc thực hiện dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch

vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” ngày 14/11/2022.

2. Mục đích:

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC “Đăng ký kết hôn” trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Dự án triển khai sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc:

- Do theo yêu cầu của Dự án, dịch vụ công trực tuyến một phần phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, không bắt buộc công dân phải ký số và không bắt buộc công dân phải đến trực tiếp gửi hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC, trong khi quy định của TTHC “Đăng ký kết hôn” chưa thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình công chức thực hiện nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình TTHC “Đăng ký kết hôn” chỉ được thực hiện khi cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC để định danh và xác thực điện tử, thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

- Áp dụng để thí điểm triển khai thực hiện ở xã Tân Quang, Tân Lập (huyện Bắc Quang); xã Quảng Nguyên, xã Năm Dân (huyện Xín Mần).

4. Nội dung tái cấu trúc

Mã thủ tục: 1.000894	
Tên thủ tục: Đăng ký kết hôn	
1. Cấp thực hiện: Cấp Xã	
2. Lĩnh vực: Hộ tịch	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Nộp hồ sơ TTHC
Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký kết hôn; nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn.	

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Người có yêu cầu đăng ký kết hôn trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: trên Cổng dịch vụ công Quốc Gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.	Bản chính văn bản giấy	Biểu mẫu điện tử	01
2	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	Bản chính	Bản chụp	01
	* Giấy tờ phải xuất trình:			

	Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	Bản chính văn bản giấy		
	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	Bản chính văn bản giấy		
	Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài	Bản chính văn bản giấy		

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

*** Lưu ý:**

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối

chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

+ Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (bản chính Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).

Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.

3.2 Tiếp nhận hồ sơ TTHC

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ

sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trường bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn.

3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc *gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến)*.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

- Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu.

- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ

<p>tuyệt thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.</p>			
<p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp</p>			
<p><i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã</p>			
<p><i>Kết quả giải quyết:</i></p>			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Giấy chứng nhận kết hôn	Bản chính văn bản giấy	01
4	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Theo quy định của pháp luật:</i> Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. - <i>Theo thực tế tại địa phương:</i> Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc. 		
5	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân Việt Nam</p>		
6	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Ủy ban nhân dân cấp xã - <i>Cơ quan phối hợp:</i> Cơ quan quản lý CSDLQGVD. - <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND cấp xã 		
7	<p>Phí, lệ phí (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu ĐKKH chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.</p>		
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; - Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định; 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự; - Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kết hôn giả tạo; + Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn; + Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ; + Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng. <p>* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</p>
9	<p>Căn cứ pháp lý của TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền

	quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
10	Mẫu thành phần hồ sơ: Đơn, tờ trình, tài liệu đính kèm ngay sau nội dung của TTHC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

(1)

Kính gửi: ⁽³⁾.....

(2)

Thông tin	Bên nữ	Bên nam
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi cư trú ⁽⁴⁾		
Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngàytháng năm.....

Bên nữ

Bên nam

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm,

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng:bản

Chú thích:

(1) (2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp V/v hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;

Thư thỏa thuận giữa Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang về việc thực hiện dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch

vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” ngày 14/11/2022.

2. Mục đích: Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC “Đăng ký khai tử” trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Dự án triển khai sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc:

- Do theo yêu cầu của Dự án, dịch vụ công trực tuyến một phần phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, không bắt buộc công dân phải ký sổ và không bắt buộc công dân phải đến trực tiếp gửi hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC, trong khi quy định của TTHC “Đăng ký khai tử” chưa thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình công chức thực hiện nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình TTHC “Đăng ký khai tử” chỉ được thực hiện khi cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC để định danh và xác thực điện tử, thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

- Áp dụng thí điểm triển khai thực hiện ở xã Tân Quang, Tân Lập (huyện Bắc Quang); xã Quảng Nguyên, xã Năm Dân (huyện Xín Mần).

4. Nội dung tái cấu trúc

Mã thủ tục: 1.000656	
Tên thủ tục: Đăng ký khai tử	
1. Cấp thực hiện: Cấp Xã	
2. Lĩnh vực: Hộ tịch	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Nộp hồ sơ TTHC
Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai tử; nộp phí cấp bản sao Trích lục khai tử nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục khai tử.	

Cách thức thực hiện:

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã

- Trường hợp nộp qua Dịch vụ Bưu chính: Người có yêu cầu đăng ký khai tử gửi hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính, nhân viên bưu chính nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã

- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến: Người có yêu cầu đăng ký khai tử đăng nhập tài khoản trên cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng kỹ thuật theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.

Địa điểm gửi hồ sơ:

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã

- Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc Gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Gửi trực tuyến	
1	Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu.	Bản chính văn bản giấy	Biểu mẫu điện tử	01
1	Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu.	Bản chính văn bản giấy	Biểu mẫu điện tử	01
2	Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế quyền cấp	Bản chính	Bản chụp	01
2	Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp	Bản chính	Bản chụp	01
3	Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đột ngột với chứng minh đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01

	giấy tờ thay thế Giấy báo tử			
4	Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01
	* Giấy tờ phải xuất trình:			
	- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).	Bản chính văn bản giấy		
	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú cuối cùng của người chết để xác định thẩm quyền. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).	Bản chính văn bản giấy		
	Trường hợp không xác định được	Bản chính văn	Bản chụp	

	nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.	bản giấy		
<i>Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ</i>				
<p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết thì vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử; trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử. - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó. + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp. - <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i> + <i>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i> + Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục 				

khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.

- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.

3.2 Tiếp nhận hồ sơ TTHC

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc *gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến)*; chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

- *Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.*

(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);

(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai tử không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai tử.

3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

- Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).

+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);

+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập

Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi *Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến)*.

+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử theo hình thức trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

- Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.

- Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp

Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Trích lục khai tử	Bản chính văn bản giấy	01

Lưu ý: Nếu người có yêu cầu ĐKKT có yêu cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu.

4	Thời hạn giải quyết:
---	-----------------------------

	<p>- Theo quy định của pháp luật: Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- Theo thực tế tại địa phương: Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>
5	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân
6	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý CSDLQGVC</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp xã</p>
7	<p>Phí, lệ phí (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu ĐKKT chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.</p>
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không
9	<p>Căn cứ pháp lý của TTHC:</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam,</p>

	<p>phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</i></p> <p>- <i>Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</i></p>
10	<p>Mẫu thành phần hồ sơ: Đơn, tờ trình, tài liệu đính kèm ngay sau nội dung của TTHC.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người đã chết:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: ⁽⁴⁾ do.....

..... cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁵⁾: Có , Không

Số lượng:.....bản

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú;

Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi;

Quyết định số 1500/QĐ-BTP ngày 13/8/2015 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Quyết định số 5548/QĐ-BCA-C06 ngày 06/7/2021 của Bộ Công an về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký cư trú và lĩnh vực xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Quyết định số 5714/QĐ-BCA-V03 ngày 28/7/2022 của Bộ Công an phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;

Thư thỏa thuận giữa Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang về việc thực hiện dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” ngày 14/11/2022.

2. Mục đích:

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC “Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Dự án triển khai sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc:

- Do theo yêu cầu của Dự án, dịch vụ công trực tuyến một phần phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, không bắt buộc công dân phải ký sổ và không bắt buộc công dân phải đến trực tiếp gửi hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC, trong khi quy định của TTHC “Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” chưa thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình công chức thực hiện nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình TTHC “Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” chỉ được thực hiện khi cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC để định danh và xác thực điện tử, thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

- Áp dụng để thí điểm triển khai thực hiện ở xã Tân Quang, Tân Lập (huyện Bắc Quang); xã Quảng Nguyên, xã Năm Dân (huyện Xín Mần).

4. Nội dung tái cấu trúc

Mã thủ tục: 2.000986				
Tên thủ tục: Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi				
1. Cấp thực hiện: Cấp Xã				
2. Lĩnh vực: Liên thông các thủ tục hành chính				
3. Trình tự thực hiện:				
3.1	Nộp hồ sơ TTHC			
Người có yêu cầu nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.				
<i>Cách thức thực hiện:</i>				
- Trường hợp nộp trực tiếp: Công dân có yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.				
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính: Công dân có yêu cầu gửi hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính, nhân viên bưu chính nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.				
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến: Công dân có yêu cầu đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định được người dùng, chứng minh được mối liên hệ người dùng, tính toàn vẹn của văn bản và thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn).				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.				
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: trên Cổng dịch vụ công Quốc Gia (https://dichvucong.gov.vn)				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Gửi trực tuyến	
1	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc	01

			Biểu mẫu hộ tịch điện tử	
2	Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản chụp	01
3	Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản chụp	01
4	Trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với cha, mẹ mà đăng ký thường trú theo hộ khẩu của người khác thì ngoài bản sao Giấy khai sinh, phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, ý kiến đồng ý của chủ hộ.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản chụp	01
5	Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Bản chụp	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3.2	Tiếp nhận hồ sơ TTHC
	- <i>Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:</i> Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (sau đây gọi chung là <i>Cán bộ một cửa</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm

	<p>tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính</i>: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến</i>: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>
3.3	Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
	<p>Bước 1:</p> <p>Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác người có yêu cầu nộp hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán</p>

thành công và gửi biên lai điện tử cho người có yêu cầu nộp hồ sơ, công chức giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử công chức thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.

- Sau khi công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã thực hiện việc đăng ký khai sinh và cấp Giấy khai sinh cho trẻ em, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ lập hồ sơ đăng ký thường trú kèm theo lệ phí chuyển cho cơ quan Công an có thẩm quyền, cụ thể: Địa bàn huyện thì chuyển cho Công an xã, thị trấn thuộc huyện; địa bàn thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương thì chuyển cho Công an cấp huyện để đăng ký thường trú cho trẻ em; đồng thời lập hồ sơ cấp Thẻ bảo hiểm y tế chuyển cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

- Cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội kiểm tra hồ sơ, nếu thấy đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện đăng ký thường trú (trong thời hạn 15 ngày), cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em (trong thời hạn 10 ngày).

Bước 2: Cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội chuyển trả kết quả đăng ký thường trú, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em về Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” tại Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả cho người có yêu cầu.

Khi trả Giấy khai sinh cho người có yêu cầu, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, yêu cầu người có yêu cầu ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp

Địa điểm trả kết quả:

- Trực tiếp: Đến nhận trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Giấy khai sinh (bản chính), Giấy khai sinh, Thông báo về kết quả giải quyết đăng ký cư trú, Thẻ bảo hiểm y tế	Bản chính văn bản giấy	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày		

	<p>nộp đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- <i>Theo thực tế tại địa phương:</i> Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.</p> <p>Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc.</p>
5	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân
6	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <p>- <i>Cơ quan thực hiện:</i> UBND xã, phường, thị trấn</p> <p>- <i>Cơ quan phối hợp:</i> Bảo hiểm xã hội cấp huyện; công an đăng ký</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND xã, phường, thị trấn</p>
7	<p>Phí, lệ phí (nếu có):</p> <p>- Đăng ký thường trú: Nghị quyết số 76/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về Lệ phí đăng ký cư trú và Lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Đăng ký khai sinh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):</p> <p>- Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải cùng thuộc địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của tỉnh hoặc cùng thuộc địa bàn một quận, huyện, thị xã của thành phố trực thuộc trung ương.</p>
9	<p>Căn cứ pháp lý của TTHC:</p> <p>- Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014);</p> <p>- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;</p> <p>- Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định</p>

	<p>chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; - Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; - Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; - Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Hộ tịch; - Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015 của liên Bộ: Tư pháp, Công an, Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Nghị quyết số 76/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về Lệ phí đăng ký cư trú và Lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Quyết định số 1500/QĐ-BTP ngày 13/8/2015 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
10	<p>Mẫu thành phần hồ sơ: Đơn, tờ trình, tài liệu đính kèm ngay sau nội dung của TTHC.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Giấy tờ tùy thân: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Nơi sinh: ⁽⁴⁾

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh⁽⁵⁾: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh⁽⁵⁾: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị thực hiện việc đăng ký khai sinh
- (2) Ghi rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế)

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014.

- (3) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- (5) Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cha, mẹ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu CT01 ban hành
theo TT số 56/2021/TT-
BCA ngày 15/5/2021

TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ

Kính gửi⁽¹⁾:

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 3. Giới tính:
4. Số định danh cá nhân/CMND:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
5. Số điện thoại liên hệ: 6. Email:
7. Nơi thường trú:
8. Nơi tạm trú:
9. Nơi ở hiện tại:
10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:
11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ:..... 12. Quan hệ với chủ hộ:.....
13. Số định danh cá nhân/CMND của chủ hộ:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
14. Nội dung đề nghị⁽²⁾:
-
15. Những thành viên trong hộ gia đình cùng thay đổi:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Nghề nghiệp, nơi làm việc	Quan hệ với người có thay đổi	Quan hệ với chủ hộ

....., ngày..... tháng... năm...
Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ⁽³⁾
(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm...
Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỖ Ở HỢP PHÁP⁽³⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm...
Ý KIẾN CỦA CHA, ME HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ⁽⁴⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng... năm...
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chú thích:

- (1) Cơ quan đăng ký cư trú.
- (2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: đăng ký thường trú; đăng ký tạm trú; tách hộ; xác nhận thông tin về cư trú...
- (3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú.
- (4) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú

Mẫu TK1-TS

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 505/QĐ-BHXH
ngày 27/03/2020 của BHXH Việt Nam)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

I. Áp dụng đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH do cơ quan BHXH cấp

[01]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*): [02]. Giới tính:

[03]. Ngày, tháng, năm sinh:// [04]. Quốc tịch:

[05]. Dân tộc: [06]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

[07]. Điện thoại: [08]. Email (nếu có):

[09]. Nơi đăng ký khai sinh: [09.1]. Xã: [09.2]. Huyện: [09.3]. Tỉnh:

[10]. Họ tên cha/mẹ/giám hộ (*đối với trẻ em dưới 6 tuổi*):

[11]. Địa chỉ nhận kết quả: [11.1]. Số nhà, đường/phố, thôn/xóm:

[11.2]. Xã: [11.3]. Huyện: [11.4]. Tỉnh:

[12]. Kê khai Phụ lục Thành viên hộ gia đình (phụ lục kèm theo) đối với người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH và người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng.

II. Áp dụng đối với người tham gia đã có mã số BHXH đề nghị đăng ký, điều chỉnh thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT

[13]. Mã số BHXH: [14]. Điều chỉnh thông tin cá nhân:

[14.1]. Họ và tên (*viết chữ in hoa*): [14.2]. Giới tính:

[14.3]. Ngày, tháng, năm sinh:// [14.4]. Nơi đăng ký khai sinh:

Xã: Huyện: Tỉnh:

[14.5]. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

[15]. Mức tiền đóng: [16]. Phương thức đóng:

[17]. Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu:

[18]. Nội dung thay đổi, yêu cầu khác:

[19]. Hồ sơ kèm theo (*nếu có*):

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

....., ngày tháng năm

Người kê khai

Phụ lục Thành viên hộ gia đình

(Áp dụng đối với: Người tham gia tra cứu không thấy mã số BHXH; Người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng;
Trẻ em dưới 6 tuổi thực hiện cấp thẻ BHYT liên thông dữ liệu với Bộ Tư pháp)

Họ và tên chủ hộ: Số sổ hộ khẩu (Số sổ tạm trú):

Mã số hộ gia đình: Điện thoại liên hệ:

Địa chỉ theo sổ hộ khẩu (số tạm trú): Số nhà, đường phố, tập thể:

Thôn (bản, tổ dân phố): Xã (phường, thị trấn):

Huyện (quận, Tx, Tp thuộc tỉnh): Tỉnh (Tp thuộc Trung ương):

Bảng thông tin thành viên hộ gia đình:

Stt	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi đăng ký khai sinh	Mối quan hệ với chủ hộ	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9

....., ngày tháng năm

Người kê khai

V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi;

Quyết định số 1500/QĐ-BTP ngày 13/8/2015 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;

Thư thỏa thuận giữa Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang về việc thực hiện dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” ngày 14/11/2022.

2. Mục đích: Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC “Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Dự án triển khai sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Dự án, dịch vụ công trực tuyến một phần phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, không bắt buộc công dân phải ký số và không bắt buộc công dân phải đến trực tiếp gửi hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC, trong khi quy định của TTHC “Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” chưa thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình công chức thực hiện nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình TTHC “Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” chỉ được thực hiện khi cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC để định danh và xác thực điện tử, thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

- Áp dụng đề thí điểm triển khai thực hiện ở xã Tân Quang, Tân Lập (huyện Bắc Quang); xã Quảng Nguyên, xã Nám Dẩn (huyện Xín Mần).

4. Nội dung tái cấu trúc

Mã thủ tục: 2.001023

Tên thủ tục: Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

1. Cấp thực hiện: Cấp Xã				
2. Lĩnh vực: Liên thông các thủ tục hành chính				
3. Trình tự thực hiện:				
3.1	Nộp hồ sơ TTHC			
Người có yêu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” của Ủy ban nhân dân cấp xã.				
<i>Cách thức thực hiện:</i>				
<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp trực tiếp: Cá nhân có yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã. - Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính: Cá nhân có yêu cầu gửi hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính, nhân viên bưu chính nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã. - Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến: Cá nhân có yêu cầu đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định được người dùng, chứng minh được mối liên hệ người dùng, tính toàn vẹn của văn bản và thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn). 				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i>				
<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã. - Qua Dịch vụ công trực tuyến: trên Cổng dịch vụ công Quốc Gia (https://dichvucong.gov.vn) 				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV bưu chính</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu quy định.	Bản chính văn bản giấy	Biểu mẫu hộ tịch điện tử	01
2	Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng; trường hợp	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01

	không có người làm chứng thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực. Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi thay cho giấy chứng sinh.			
3	Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu quy định)	Bản chính văn bản giấy	Bản chụp	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3.2	Tiếp nhận hồ sơ TTHC
	<p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp</i>: Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (sau đây gọi chung là <i>Cán bộ Một cửa</i>) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính</i>: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;</p>

	<p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:</i> Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>
3.3	Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
	<p>Bước 1:</p> <p>Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác người có yêu cầu nộp hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho người có yêu cầu nộp hồ sơ, công chức giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử công chức thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Sau khi công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã thực hiện việc đăng ký khai sinh và cấp Giấy khai sinh cho trẻ em, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ lập hồ sơ cấp Thẻ bảo hiểm y tế chuyên cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.</p>
	<p>Bước 2: Cơ quan Bảo hiểm xã hội kiểm tra hồ sơ, nếu thấy đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em (trong thời hạn 10 ngày). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết, hoàn thiện.</p> <p>Cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển trả Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em về Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” tại Ủy ban nhân dân cấp xã trả kết quả cho người có yêu cầu.</p> <p>Khi trả Giấy khai sinh cho người có yêu cầu, công chức Tư pháp – hộ tịch ghi vào</p>

Số đăng ký khai sinh, yêu cầu người có yêu cầu ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh.			
Cách thức thực hiện: Trực tiếp			
Địa điểm trả kết quả: Trực tiếp: Đến nhận trực tiếp tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.			
Kết quả giải quyết:			
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả	Số lượng
1	Giấy khai sinh (bản chính) và Thẻ bảo hiểm y tế.	Bản chính văn bản giấy	01
4	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của pháp luật: Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định. - Theo thực tế tại địa phương: Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc. <p>Đối với các xã cách xa trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện từ 50 km trở lên, giao thông đi lại khó khăn, chưa được kết nối Internet thì thời hạn trả kết quả được kéo dài thêm nhưng không quá 05 ngày làm việc</p>		
5	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân		
6	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: UBND xã, phường, thị trấn - Cơ quan phối hợp: Bảo hiểm xã hội cấp huyện; công an đăng ký - Cơ quan có thẩm quyền: UBND xã, phường, thị trấn 		
7	<p>Phí, lệ phí (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai sinh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. 		
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã. 		

	<p>- Các cơ quan có thẩm quyền thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải cùng thuộc địa bàn một huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc cùng thuộc địa bàn một quận, huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</p>
9	<p>Căn cứ pháp lý của TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014); - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật Hộ tịch; - Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Hộ tịch; - Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015 của liên Bộ: Tư pháp, Công an, Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Quyết định số 1500/QĐ-BTP ngày 13/8/2015 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
10	<p>Mẫu thành phần hồ sơ: Đơn, tờ trình, tài liệu đính kèm ngay sau nội dung của TTHC.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Giấy tờ tùy thân: ⁽²⁾.....

Nơi cư trú: ⁽³⁾.....

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:.....

Nơi sinh: ⁽⁴⁾.....

Giới tính:..... Dân tộc:Quốc tịch:

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh⁽⁵⁾: Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh⁽⁵⁾: Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị thực hiện việc đăng ký khai sinh
- (2) Ghi rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế)

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014.

- (3) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- (5) Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cha, mẹ.

VI. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: CẤP BẢN SAO TỪ SỔ GỐC

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;

Thư thỏa thuận giữa Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang về việc thực hiện dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” ngày 14/11/2022.

2. Mục đích: Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC “Cấp bản sao từ sổ gốc” trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Dự án triển khai sáng kiến “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc:

- Do theo yêu cầu của Dự án, dịch vụ công trực tuyến toàn trình phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải

cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVC, không bắt buộc công dân phải ký sổ và không bắt buộc công dân phải đến trực tiếp gửi hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC, trong khi quy định của TTHC “Cấp bản sao từ sổ gốc” chưa thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình công chức thực hiện nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình TTHC “Cấp bản sao từ sổ gốc” chỉ được thực hiện khi cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVC để định danh và xác thực điện tử, thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

- Áp dụng đề thí điểm triển khai thực hiện ở xã Tân Quang, Tân Lập (huyện Bắc Quang); xã Quảng Nguyên, xã Năm Dân (Huyện Xín Mần).

4. Nội dung tái cấu trúc

Mã thủ tục: 2.000908	
Tên thủ tục: Cấp bản sao từ sổ gốc.	
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh, huyện, xã.	
2. Lĩnh vực: Chứng thực.	
3. Trình tự thực hiện:	
3.1	Nộp hồ sơ TTHC
Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng thực bản sao từ bản gốc nộp hồ sơ đến Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc.	
<i>Cách thức thực hiện:</i>	
- Trường hợp nộp trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.	
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính, nhân viên Bưu chính nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.	

<p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Tổ chức, cá nhân đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định được người dùng, chứng minh được mối liên hệ người dùng, tính toàn vẹn của văn bản và thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) theo hướng dẫn.</p>				
<p><i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i></p> <p>- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC cấp xã.</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>				
<p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV Bưu chính</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	
1	Người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc phải xuất trình các giấy tờ phục vụ cho yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc	Bản chụp	Bản chụp điện tử	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ.				
3.2	Tiếp nhận hồ sơ TTHC			
<p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:</i> Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (sau đây gọi chung là cán bộ Một cửa) tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p>				

	<p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bru chính</i>: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>- <i>Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến</i>: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p>
3.3	Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
	<p>Trong trường hợp không tìm thấy sổ gốc hoặc trong sổ gốc không có thông tin về nội dung yêu cầu cấp bản sao thì cơ quan, tổ chức đang lưu giữ sổ gốc có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu.</p> <p>Cơ quan, tổ chức căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao cho người yêu cầu; nội dung bản sao phải ghi theo đúng nội dung đã ghi trong sổ gốc.</p> <p>Kết quả giải quyết TTHC: Bản sao được cấp từ sổ gốc được gửi cho công dân.</p>
	<i>Cách thức thực hiện</i> : Qua dịch vụ Bru chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.
	<i>Địa điểm trả kết quả</i> :

- Qua dịch vụ Bưu chính: Trường hợp công dân có nhu cầu nhận bản chính văn bản giấy và nhận kết quả tại nhà qua dịch vụ Bưu chính.
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả qua DV Bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Bản sao được cấp từ sổ gốc	Bản sao văn bản giấy	Bản sao điện tử	01
4	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của pháp luật: Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. - Theo thực tế tại địa phương: Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. 			
5	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, Tổ chức.			
6	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc - Cơ quan phối hợp: Không có. - Cơ quan có thẩm quyền: Cơ quan, tổ chức đang quản lý sổ gốc. 			
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không.			
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không.			
9	<p>Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. 			
10	Mẫu thành phần hồ sơ: Không có.			

VII. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

1. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính *(đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ)*;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp V/v hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn;

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Công văn số 4051/UBND-PVHCC ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 14/11/2022;